

Bản án số: 472/2022/HS-ST
Ngày: 15-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 435/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hữu Nh, sinh năm 2002, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Lê Văn V, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1967; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Anh Phan Văn D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Anh Trương Nghi, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Nh cùng với các anh Huỳnh Văn T và anh Trương Ngh cùng thuê chung phòng trọ số 03 tầng 2 nhà trọ số Khu dân cư Tocontap, Khu phố 3, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Khoảng 02 giờ ngày 01/8/2022, Lê Hữu Nh đi chơi về thì thấy anh T nằm ngủ giường tầng dưới và anh Ngh nằm ngủ ở giường tầng trên, bên cạnh để 02 điện thoại di động, nên Nh nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Nh đi đến gần lén lút dùng tay phải lấy điện thoại Iphone 11 Pro Max của anh Ngh để ở giường tầng trên cất giấu vào túi quần bên phải phía trước. Nh tiếp tục dùng tay phải lấy trộm điện thoại Iphone X dung lượng 64Gb của anh T ở giường tầng dưới, cất giấu vào túi quần bên phải phía trước. Lúc này, Nh phát hiện thấy cái bóp của anh T ở trên giường nên dùng tay phải lấy mở bóp ra lấy tờ tiền 500.000 đồng bỏ vào túi quần bên phải phía trước. Sau đó, Nh đi xuống tầng trệt, khu vực để xe mô tô của nhà trọ, Nh nhìn thấy máy tính xách tay (Laptop) màu đen hiệu Asus core i3, màn hình 14 inch bên trong túi xách của anh Phan Văn D để trên bàn ở gần kệ góc khu vực để xe, quan sát xung quanh rồi Nh đi đến mở túi xách lấy máy vi tính xách tay của anh D bỏ vào trong ba lô Nh đem theo và tẩu thoát. Đến 11 giờ cùng ngày, Nh đem tài sản chiếm đoạt được nói trên đến cửa hàng điện thoại di động “Trần T”, địa chỉ phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Phan Ngọc T (chủ cửa hàng) 01 máy tính hiệu Asus màu đen với giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X với giá 1.300.000 đồng cho anh Phan Ngọc T chủ tiệm điện thoại. Khi bán điện thoại và máy tính xách tay cho anh T, Nhân nói do Nh nhặt được. Nh tiêu xài hết 350.000 đồng, số tiền 2.450.000 đồng còn lại Nh cất giấu trong người.

Các anh Huỳnh Văn T, anh Trương Ngh và anh Phan Văn D, sau khi phát hiện mất tài sản, đã kiểm tra camera tại nhà trọ thì phát hiện Nh là người chiếm đoạt tài sản, đồng thời qua định vị anh Ngh phát hiện điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max tại khu vực làng Đại học thuộc Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên báo Công an phường Phước Long B đến đưa Lê Hữu Nh về trụ sở Công an Phường làm việc. Tại đây, Nh thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh Ngh, anh T và anh D đồng thời giao nộp lại điện thoại Iphone 11 Pro Max đã chiếm đoạt của anh Ngh cùng số tiền 2.450.000 đồng có được từ bán tài sản chiếm đoạt nói trên.

Kết luận định giá tài sản số: 95-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/8/2022

của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Por Max, số máy MWGJ2LL/A có trị giá 14.000.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy MQA52LL/A, dung lượng 64Gb có giá trị 6.000.000 đồng;

01 máy tính xách tay, màu đen hiệu Asus, core i3, 14 inch có giá trị 4.400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Hữu Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

01 USB chứa 02 đoạn clip ghi lại vụ việc Lê Hữu Nh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

2.450.000 đồng là tiền do Lê Hữu Nh bán tài sản chiếm đoạt được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 500.000 đồng cho anh T. Số tiền còn lại cùng với số tiền 350.000 đồng do ông Lê Văn V (cha của Lê Hữu Nh) tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục bồi thường cho anh Phan Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T số tiền 2.300.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Por Max, số máy MWGJ2LL/A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Ngh;

01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy MQA52LL/A, dung lượng 64Gb. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh T;

01 máy tính xách tay, màu đen hiệu Asus, core i3, 14 inch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn T, anh Trương Ngh và anh Phan Văn D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Ngọc T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu nào khác.

Cáo trạng số: 401/CT-VKSTPTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hữu Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Hữu Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hữu Nh về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều

173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Hữu Nh từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của bị cáo; Lời khai của bị hại; Người liên quan; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, tại nhà trọ số phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hữu Nh đã có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, trị giá 14.000.000 đồng của anh Trương Ngh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, trị giá 6.000.000 đồng và 500.000 đồng của anh Huỳnh Văn T; 01 máy tính xách tay, màu đen hiệu Asus, core i3, 14 inch, trị giá 4.400.000 đồng của anh Phan Văn D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.900.000 đồng. Hành vi của Lê Hữu Nh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Lê Hữu Nh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 24.900.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có

thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, nên cần xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với anh Phan Ngọc T, khi mua điện thoại Iphone X và máy tính xách tay màu đen hiệu Asus, core i3, 14 inch từ Lê Hữu Nh nhưng không biết tài sản do Nh phạm tội mà có, sau đó anh T giao nộp lại cho cơ quan điều tra nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh T về hành vi này.

[6] Vật chứng vụ án: 2.450.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số máy MWGJ2LL/A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy MQA52LL/A, dung lượng 64Gb; 01 máy tính xách tay, màu đen hiệu Asus, core i3, 14 inch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại các tài sản trên cho anh Trương Ngh, anh Huỳnh Văn T, anh Phan Văn D và anh Phan Ngọc T là đúng quy định pháp luật.

[7] Về dân sự: Anh Huỳnh Văn T, anh Trương Ngh, anh Phan Văn D và anh Phan Ngọc T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu Nh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường